

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 1094: Sự Sự Điều Hợp Trung Đạo, Pháp Pháp Không Trái Tự Tánh

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 096)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Sự sự điều hợp trung đạo, pháp pháp không trái tự tánh.】

Đây là nói khi quý vị thực sự thể hội được. Trung đạo chính là như vừa rồi đã giảng, “tam luân thể không”, điều này phù hợp với trung đạo. Ngay cả trong cuộc sống đời thường, mặc áo ăn cơm cũng không trái với tự tánh, câu nói này thật không dễ hiểu. Vì sao nói mặc áo ăn cơm không trái với tự tánh? Trước tiên quý vị cần phải thấu rõ tự tánh là gì? Tự tánh là chân tâm, mặc áo ăn cơm cũng là chân tâm, đối nhân xử thế tiếp vật cũng là chân tâm. Nếu hiện tại tôi mặc áo ăn cơm, đối nhân xử thế tiếp vật cũng dùng chân tâm, vậy tôi có phải là Phật, Bồ Tát hay không? Cái “chân tâm” mà chúng ta nói hiện nay, là do chúng ta tự cho đó là chân tâm, kỳ thực không phải chân tâm, là giả đấy! Vấn đề của chúng ta chính là nhận giả chứ không nhận thật, đem vọng tâm xem thành chân tâm, đây chính là nguyên do khiến chúng ta tu hành từ vô lượng kiếp đến nay mà không thể chứng quả; chúng ta đã sai rồi, đã nhận lầm rồi. Thế Tôn trong kinh Lăng Nghiêm, đối với sự việc này đã đưa ra lời quả trách rất nghiêm khắc. Phật còn đưa ra một ví dụ, tỷ như chưng cát thì làm sao có thể nấu thành cơm được? Cát không phải là cái nhân của cơm, nhân quả đã sai lầm rồi; nấu một nồi cát mà muốn nó thành cơm, làm gì có đạo lý này! Chúng ta đang dùng vọng tâm, dùng vọng tâm tu hành mà hy vọng tương lai có thể chứng được quả Phật, thì cũng giống như nấu cát muốn thành cơm vậy, vĩnh viễn không thể nào thành tựu được.

Đã như vậy, thì chân tâm ở đâu? Chân tâm có hình tướng như thế nào? Có thể nêu ra được vấn đề này, thì đây chính là bắt đầu giác ngộ rồi. Quý vị biết cái tâm mình đang dùng hiện nay là vọng tâm, quý vị muốn cầu chân tâm. Chân tâm là gì? Chân tâm là “ly niệm”, trong chân tâm không có vọng niệm, có vọng niệm thì không phải là chân tâm. Không những Phật trong kinh thường hay giảng cho chúng ta nghe, mà người thế gian cũng hiểu rõ điều này. Khoảng cách

với chúng ta cũng không quá xa, vào cuối thời nhà Thanh có tiên sinh Tăng Quốc Phiên; tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều biết cuối thời Thanh có một nhân vật như vậy. Trong quyển bút ký của tiên sinh Tăng Quốc Phiên, ông đối với sự “chân thành” có một cách giải thích: thế nào gọi là thành? Một niệm không sanh, gọi là thành. Ở trong tâm không có một niệm nào dấy lên, đây gọi là thành tâm; trong tâm vẫn còn có thị phi nhân ngã, vẫn còn có vọng tưởng chấp trước, thì sao gọi là thành được? Thành ý, thành tâm chính là chân tâm, chính là chân như bản tánh. Nhà Phật chúng ta nói “Chân tâm ly niệm”, không có vọng niệm. Trên tựa đề của kinh Vô Lượng Thọ có ghi: Thanh Tịnh tâm, Bình Đẳng tâm, Giác tâm, đó chính là hình dáng của chân tâm. Tâm của chúng ta có thanh tịnh hay không, có bình đẳng hay không, có giác ngộ hay không? Ba sự việc này cần phải giải thích qua lại cho nhau. Tâm tôi rất thanh tịnh, nhưng vẫn còn có sự phân biệt, cái này cao, cái kia thấp, vậy thì quý vị không thanh tịnh rồi. Tâm thanh tịnh chắc chắn sẽ bình đẳng, tâm bình đẳng chắc chắn sẽ thanh tịnh. Tôi đối với tất cả đều rất bình đẳng, nhưng cái niệm tham kia vẫn chưa đoạn, cái tham đó chính là không thanh tịnh; nhìn như vậy quý vị liền có thể nhận ra, tâm của quý vị rốt cuộc là thật hay giả, là giác hay mê. Quả thật giác ngộ, quả thật thanh tịnh, quả thật bình đẳng, thì giống như Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi ngày vào đại thành Xá Vệ để khát thực: mặc áo, ôm bát, pháp pháp đều không trái với tự tánh, Phật đã làm một tấm gương tốt cho chúng ta. Phật Thích Ca Mâu Ni vì tất cả chúng sanh mà giảng kinh thuyết pháp, sự sự đều hợp với trung đạo. Thế nào gọi là trung đạo? Nói mà không nói, không nói mà nói; nói và không nói là một chứ không phải hai, đó gọi là trung đạo. Trên sự thì có nói, trên lý thì không nói; trên tướng thì có nói, trên tánh thì không nói, điều này phần trước đã giảng qua rồi. Trên sự tướng thì có, nhưng Phật xưa nay chưa từng khởi tâm động niệm; chưa từng khởi tâm động niệm thì chính là hợp với trung đạo, chính là không trái với tự tánh.

Chúng ta học Phật là học điều gì? Chính là ở trong cuộc sống đời thường, ngay trong việc đối nhân xử thế tiếp vật, mà học lấy bản lĩnh này của Phật Thích Ca Mâu Ni, đó mới gọi là thực sự học Phật. Ở Trung Quốc chúng ta, quý vị đều biết Lục tổ Thiền tông là Đại sư Huệ Năng; Đại sư Huệ Năng đã thị hiện cho chúng ta thấy vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch, Ngài đích xác là “sự sự đều hợp trung đạo, pháp pháp không trái tự tánh”. Chúng ta ở trong “Đàn Kinh” nhìn thấy Ngài thuyết pháp, nhìn thấy cuộc sống của Ngài, nhìn thấy sự hành trì của Ngài; Ngài đã làm được rồi, làm rất giống với Phật Thích Ca Mâu Ni. Nói

cho cùng, “Đàn Kinh” là ngữ lục của Ngài, nhưng chúng ta lại xem Ngài như Phật, đem ngữ lục của Ngài tôn xưng là Kinh, gọi đó là Kinh. Đó chính là bởi vì Ngài “sự sự đều hợp trung đạo, pháp pháp không trái tự tánh”. Các vị Tổ sư Đại đức khác, những chú sớ của các ngài, chúng ta đều gọi là ngữ lục, không gọi là Kinh; duy chỉ có ngữ lục của Lục Tổ là chúng ta xưng gọi là Kinh. Cho nên đây chính là, Đại sư Huệ Năng có thể học được, vì sao chúng ta lại không học được? Kỳ thực sau Đại sư Huệ Năng, cũng có không ít người đã học được. Là những ai vậy? Cận đại có Lão Hòa thượng Hư Vân, Ngài đã học được rồi; Đại sư Ấn Quang, Ngài cũng học được rồi. Chúng ta từ trong “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao” mà xem, từ trong niên phổ của Lão Hòa thượng Hư Vân mà xem, các ngài đã học được rồi. Nói cách khác để mọi người dễ hiểu hơn, đó là trong cuộc sống, trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật hãy dùng chân tâm, đừng dùng vọng tâm, vậy là đúng rồi. Dùng chân tâm thì hoàn toàn tương ứng với chư Phật, Bồ Tát, thực sự đúng như chỗ này đã nói, vừa có hành bố (*), lại vừa có viên dung; trong kinh Hoa Nghiêm nói là “hành bố không ngại viên dung, viên dung không ngại hành bố”.

Chú thích:

(*) **Hành bố (行布)**: Thuật ngữ cốt lõi của tông Hoa Nghiêm. “Hành” (行) là công hạnh tiến tu, “Bố” (布) là phân định rành rẽ. “Hành bố” chỉ cho sự tu hành có thứ lớp, hoặc vạn sự vạn vật có trật tự, quy củ rõ ràng trên mặt sự tướng. Đi liền với “Viên dung” (bản thể thanh tịnh, thấu suốt, vô phân biệt), ý của Lão Hòa thượng là: Nội tâm tuy dùng chân tâm thanh tịnh không dính mắc (viên dung), nhưng hành xử ứng tiếp bên ngoài vẫn phải giữ đúng chừng mực, phép tắc, thứ lớp rõ ràng (hành bố).